

CÔNG TY TNHH
TƯ VẤN & KIỂM TOÁN **ANH**

Bản tin Tài chính & thuế

Kỳ 31/01/2018

PHÁT HÀNH ĐỊNH KỲ 2 LẦN/ THÁNG

NỘI DUNG

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN

CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

CÁC VẤN ĐỀ KHÁC

CÁC VĂN BẢN KHÁC

THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (GTGT)

Thuế giá trị gia tăng (GTGT) đối với dịch vụ cung cấp cho tổ chức ở nước ngoài

Theo **Công văn số 69/TCT-CS** ngày 5/1/2018 của TCT, trường hợp Công ty A cung cấp dịch vụ tìm kiếm thông tin thị trường, nhập dữ liệu cho tổ chức ở nước ngoài là Công ty B, để cung cấp cho khách hàng ở nước ngoài và được xác định tiêu dùng ở nước ngoài là dịch vụ xuất khẩu và được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng được điều kiện quy định tại Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính.

Chính sách thuế GTGT

Theo **Công văn số 99/TCT-CS** ngày 5/1/2018 của TCT, trường hợp Công ty A là doanh nghiệp mới thành lập từ dự án đầu tư, thực hiện dự án đầu tư theo hình thức gói đầu, cuốn chiếu, nếu dự án được chia thành nhiều giai đoạn và được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư điều chỉnh theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư, đồng thời Công ty thực hiện theo đúng tiến độ thì Công ty kê khai khấu trừ và hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư theo quy định.



Thuế GTGT hàng nhập khẩu sau đó xuất bán thanh lý

Theo **Công văn số 297/TCT-KK** ngày 19/1/2018 của TCT, trường hợp từ tháng 6/2016 đến tháng 8/2016, Công ty A nhập khẩu 02 lô máy móc thiết bị từ nhà cung cấp là Công ty mẹ tại Đài Loan, Công ty kê khai số thuế GTGT nộp tại khâu nhập khẩu của 2 lô máy móc thiết bị nêu trên và đã được Cục thuế tỉnh xử lý hoàn thuế GTGT của dự án đầu tư theo quy định.

Về nguyên tắc, trường hợp Công ty nhập khẩu máy móc thiết bị sau đó xuất khẩu cho nhà cung cấp thì thuộc trường hợp hàng hóa nhập khẩu để xuất khẩu, do đó không thuộc trường hợp được hoàn thuế GTGT theo quy định. Tuy nhiên, theo báo cáo của Cục thuế Tỉnh, Công ty đã đưa máy móc thiết bị vào sản xuất kinh doanh hàng hóa chịu thuế GTGT, đã trích khấu hao TSCĐ nhưng sau đó Công ty chuyển hướng sản xuất kinh doanh sản phẩm mới nên không sử dụng 2 lô thiết bị này nữa, Công ty xuất khẩu bán thanh lý 2 lô máy móc thiết bị đã nhập khẩu cho Công ty mẹ tại Đài Loan thì Cục thuế

tỉnh căn cứ vào tình hình thực tế của Công ty để rà soát hồ sơ thực tế liên quan đến thời gian sử dụng, số tiền trích khấu hao, giá trị còn lại của máy móc thiết bị, việc xuất khẩu và thanh lý của 2 lô máy móc thiết bị để xem xét xử lý số thuế GTGT đã hoàn theo quy định.

Hoàn thuế GTGT

Theo **Công văn số 320/TCT-CS** ngày 19/1/2018 của TCT, trường hợp cơ sở kinh doanh đang hoạt động thuộc đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới (trừ dự án đầu tư xây dựng nhà để bán) tại địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác với tỉnh, thành phố nơi đóng trụ sở chính, đang trong giai đoạn đầu tư chưa đi vào hoạt động, chưa đăng ký kinh doanh, chưa đăng ký thuế thì số thuế GTGT đầu vào bù trừ với số thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh tại trụ sở chính, sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư.

Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế GTGT mà được kết chuyển số thuế chưa



được khấu trừ của dự án đầu tư theo pháp luật về đầu tư sang kỳ tiếp theo đối với dự án đầu tư khai thác tài nguyên, khoáng sản được cấp phép từ ngày 1/7/2016 hoặc dự án đầu tư sản xuất sản phẩm hàng hóa mà tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên theo dự án đầu tư.

Trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư sản xuất sản phẩm hàng hóa được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản thì phải xác định tỷ lệ trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng trên giá thành sản phẩm theo dự án đầu tư để áp dụng chính sách thuế GTGT phù hợp.

Theo **Công văn số 318/TCT-CS** ngày 19/1/2018 của TCT, trường hợp Công ty A trong tháng/quý vừa có hàng hóa dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hóa dịch vụ bán trong nước, Công ty hạch toán riêng được số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho sản xuất kinh doanh hàng hóa dịch vụ

xuất khẩu, nếu sau khi bù trừ số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa dịch vụ xuất khẩu với số thuế GTGT phải nộp của hàng hóa dịch vụ tiêu thụ trong nước còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế cho hàng hóa dịch vụ xuất khẩu. (Số thuế GTGT phải nộp của hàng hóa dịch vụ tiêu thụ trong nước được xác định bằng số thuế GTGT đầu ra của hàng hóa dịch vụ tiêu thụ trong nước của kỳ hoàn thuế trừ đi số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa dịch vụ tiêu thụ trong nước của kỳ hoàn thuế và số thuế



GTGT còn được khấu trừ của hàng hóa dịch vụ tiêu thụ trong nước kỳ trước chuyển sang.) Số thuế GTGT được hoàn của hàng hóa dịch vụ xuất khẩu không vượt quá doanh thu của hàng hóa dịch vụ xuất khẩu nhân (x) với 10%.

CÔNG VĂN

Công văn số 69/TCT-CS ngày 5/1/2018 của TCT

Công văn số 99/TCT-CS ngày 5/1/2018 của TCT

Công văn số 297/TCT-KK ngày 19/1/2018

Công văn số 320/TCT-CS ngày 19/1/2018

Công văn số 318/TCT-CS ngày 19/1/2018

THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (TNDN)

Chi phí chuyển nhượng vốn

Theo **Công văn số 167/TCT-DNL** ngày 10/1/2018 của TCT, chi phí chuyển nhượng là các khoản chi thực tế liên quan trực tiếp đến việc chuyển nhượng, có chứng từ, hóa đơn hợp pháp. Trường hợp chi phí chuyển nhượng phát sinh ở nước ngoài thì các chứng từ gốc đó phải được một cơ quan công chứng hoặc kiểm toán độc lập của nước có chi phí phát sinh xác nhận và chứng từ phải được dịch ra tiếng Việt (có xác nhận của đại diện có thẩm quyền). Chi phí chuyển nhượng bao gồm: chi phí để làm các thủ tục pháp lý cần thiết cho việc chuyển nhượng; các khoản phí và lệ phí phải nộp khi làm thủ tục chuyển nhượng; các chi phí giao dịch, đàm phán, ký kết hợp đồng chuyển nhượng và các chi phí khác có chứng từ chứng minh. Theo hợp đồng ký kết giữa Công ty B và Công ty C "Tất cả các chi phí phát sinh từ bên thứ 3 nhằm thực hiện nghĩa vụ theo hợp đồng này sẽ được thanh toán lại theo đúng như hợp dịch vụ do bên thứ 3 cung cấp mà không bao gồm

thêm bất kỳ khoản thu nào khác". Trường hợp Công ty A cung cấp được các chứng từ hợp pháp (chi tiết theo hợp đồng, hóa đơn với các bên cung cấp dịch vụ) chứng minh khoản chi phí 10,2 tỷ đồng Công ty C thanh toán cho Công ty B là khoản chi phí thanh toán cho bên thứ 3, trực tiếp liên quan đến hoạt động chuyển nhượng thì khoản chi phí này được trừ khi tính thuế TNDN.

Chính sách thuế đối với DN có giao dịch liên kết

Theo **Công văn số 1990/CT-TTHT** ngày 15/1/2018 của TCT, trường hợp Công ty A có phát sinh giao dịch liên kết thì Công ty xác định chi phí lãi vay được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN theo hướng dẫn tại Nghị định số 20/2017/NĐ-CP. Trong đó chi phí lãi vay xác định theo nguyên tắc nêu trên là tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của Công ty (không phân biệt chi phí lãi vay phát sinh từ các bên liên kết hay từ các bên độc lập). Trường hợp tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ của Công ty (hay còn gọi là chỉ số EBITDA) nhỏ hơn 0 thì toàn bộ chi phí lãi vay trong kỳ

tính thuế của Công ty không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.



THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN (TNCN)



CÔNG VĂN

Công văn số 157/TCT-TNCN ngày
10/1/2018 của TCT

CÁ NHÂN ĐỦ ĐIỀU KIỆN (CÓ GIẤY CHỨNG
NHẬN NHẬN ĐĂNG KÝ KINH DOANH)

0%

Áp dụng thuế suất thuế GTGT 0%

0,5%

Thuế TNCN 0,5%.

Theo **Công văn số 157/TCT-TNCN** ngày 10/1/2018 của TCT, cá nhân đủ điều kiện (có Giấy chứng nhận nhận đăng ký kinh doanh) được phép xuất khẩu, được áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% và thuế TNCN 0,5%. Do cá nhân kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khoán - không phải là đối tượng nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, nên không áp dụng hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu.

Về đề xuất của Cục Thuế tỉnh Lạng Sơn tạm thu trước thuế GTGT 1% và xử lý hoàn nộp thừa thuế GTGT sau khi cá nhân đã thực hiện xuất khẩu hàng hóa, mặc dù việc hoàn nộp thừa thuế GTGT là đúng quy định (không phải hoàn xuất khẩu) nhưng việc này sẽ làm tăng thủ tục

Chính sách thuế và quản lý thuế đối với cá nhân có hoạt động xuất khẩu hàng hóa.

hành chính và gây khó khăn đối với người nộp thuế. Do đó, không yêu cầu người nộp thuế tạm nộp thuế GTGT 1% trước khi xuất khẩu.

Cơ quan thuế có trách nhiệm kiểm soát việc xuất hóa đơn đối với cá nhân xuất khẩu hàng hóa, trên hóa đơn cần thể hiện đúng nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh là hàng hóa xuất khẩu theo quy định để tránh việc sử dụng hóa đơn này cho hàng hóa đi đường và tiêu thụ nội địa. Đồng thời phối hợp với Sở Công thương để được cung cấp danh sách cá nhân đủ điều kiện xuất khẩu hàng hóa qua biên giới kịp thời.



Hoàn thuế TNCN của nhà thầu

Theo **Công văn số 276/TCT-TNCN** ngày 17/1/2018, trường hợp người lao động là cá nhân cư trú có nhu cầu ủy quyền cho nhà thầu quyết toán thuế thay, nếu có cam kết của cá nhân có một nguồn thu nhập trong năm và thực tế đang làm việc tại nhà thầu vào thời điểm ủy quyền quyết toán thì cá nhân này được ủy quyền cho nhà thầu quyết toán thuế thay theo quy định của Luật Quản lý thuế.

Trường hợp nhà thầu đã nhận ủy quyền quyết toán của cá nhân người lao động nước ngoài để quyết toán thay nhưng vẫn cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN là chưa đúng theo quy định. Do đó, nhà thầu phải thu hồi chứng từ khấu trừ đã cấp cho các cá nhân có cư trú ủy quyền quyết toán thuế TNCN. Khi nhà thầu

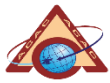
thực hiện thủ tục hoàn thuế TNCN thì phải xuất trình cho Cục thuế Tỉnh chứng từ khấu trừ thuế (bản gốc) và bản cam kết thanh toán tiền thuế được hoàn của từng cá nhân cư trú.

Trường hợp nhà thầu khấu trừ thừa thuế TNCN của người lao động (của cá nhân cư trú và cá nhân không cư trú) và nhà thầu đã nộp vào NSNN thì được hoàn thuế TNCN nộp thừa theo quy định của pháp luật.

Trường hợp nhà thầu đã cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN cho các cá nhân không cư trú theo số thuế TNCN đã khấu trừ thừa, khi thực hiện thủ tục hoàn thuế TNCN nhà thầu phải thu hồi chứng từ khấu trừ đã cấp cho các cá nhân có ủy quyền quyết toán thuế TNCN, xuất trình cho Cục thuế Tỉnh chứng từ khấu trừ (bản gốc) và bản cam kết thanh toán tiền thuế được hoàn của từng cá nhân không cư trú.

Trường hợp nhà thầu không thu hồi được chứng từ khấu trừ thuế đã cấp cho cá nhân không cư trú thì nhà thầu không thực hiện hoàn thuế nộp thừa đối với các cá nhân không cư trú đó. Khi cá nhân không cư trú có nhu cầu hoàn thuế TNCN nộp thừa thì thực hiện thủ tục hoàn thuế TNCN trực tiếp với cơ quan thuế theo quy định.





CÁC LOẠI THUẾ KHÁC

Tăng thuế TTĐB với nhiều loại hàng hóa từ năm 2018

Theo Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt sửa đổi 2014 và Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật quản lý thuế sửa đổi 2016, từ ngày 01/01/2018, tăng 5% thuế suất thuế tiêu thụ đặc biệt đối với nhiều loại hàng hóa so với năm 2017. Cụ thể mức thuế suất mới như sau: (i) Bia, rượu từ 20 độ trở lên chịu mức thuế suất 65%; (ii) Rượu dưới 20 độ chịu mức thuế suất 35%; (iii) Xe mô-tô-hôm (motorhome) không phân biệt dung tích xi lanh chịu mức thuế suất 75%; (iv) Xe ô tô chở người từ 9 chỗ trở xuống và có dung tích xi lanh trên 2.500 cm³ đến 3.000 cm³ chịu mức thuế suất 60%, trừ: Xe chạy bằng xăng kết hợp năng lượng điện, năng lượng sinh học (tỷ trọng xăng sử dụng không quá 70% số năng lượng sử dụng); Xe ô tô chạy bằng năng lượng sinh học; Xe ô tô chạy bằng điện loại chở người từ 9 chỗ trở xuống, từ 10 đến dưới 16 chỗ, từ 16 đến dưới 24 chỗ và loại thiết kế vừa chở người, vừa chở hàng.

Ngoài ra, với loại xe 9 chỗ trở xuống nêu trên mà có dung tích xi lanh từ 1.500 cm³ trở xuống sẽ được giảm thuế tiêu thụ đặc biệt từ 40% xuống còn 35%; loại có dung tích trên 1.500 cm³ đến 2.000 cm³ được giảm từ 45% xuống còn 40% từ ngày 01/01/2018.

Thu lệ phí trước bạ đối với thuê đất trả tiền một lần

Theo Công văn số 72/TCT-CS ngày 5/1/2018 của TCT, trường hợp tổ chức được nhà nước cho thuê đất trả tiền thuê đất một lần để xây dựng trang trại để cho tổ chức khác thuê lại thì không thuộc trường hợp đất được nhà nước cho thuê để sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản và làm muối nên không thuộc đối tượng được miễn lệ phí trước bạ mà phải nộp lệ phí trước bạ theo quy định.

VẤN ĐỀ KHÁC

Từ 20/01/2018: Giảm 50% lệ phí đăng ký thành lập doanh nghiệp

Theo Thông tư 130/2017/TT-BTC sửa đổi, bổ sung Thông tư 215/2016/TT-BTC về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp. Cụ thể, một số mức lệ phí mới được quy định như sau: (i) Đối với đăng ký thành lập doanh nghiệp, thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/hồ sơ (giảm 100.000 đồng/hồ sơ); (ii) Đối với cấp mới, cấp lại, thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp: 50.000 đồng/hồ sơ (giảm 50.000 đồng/hồ sơ). Riêng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp theo tài khoản từ 125 bản/tháng trở lên: giảm còn 4.500.000 đồng (giảm 500.000 đồng). Ngoài ra, tại Thông tư 130/2017/TT-BTC (có hiệu lực từ 20/01/2018) bổ sung thêm một đối tượng được miễn lệ phí đăng ký doanh nghiệp đó là doanh nghiệp nhỏ và vừa được chuyển đổi từ hộ kinh doanh.

Mở rộng việc cấp giấy phép kinh doanh với nhà đầu tư nước ngoài

Theo Nghị định số 09/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018 của CP về hoạt động mua bán hàng hóa (MBHH) và các hoạt động liên quan trực tiếp đến MBHH của nhà đầu tư (NĐT) nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam. Theo đó, ngoài NĐT thuộc nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước mà Việt Nam là thành viên có cam kết mở cửa thị trường cho hoạt động MBHH thì những đối tượng sau nếu đáp ứng điều kiện cũng được cấp giấy phép: (i) NĐT nước ngoài không thuộc nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước mà Việt Nam là thành viên; (ii) NĐT nước ngoài thuộc nước, vùng lãnh thổ tham gia Điều ước mà Việt Nam là thành viên nhưng không có cam kết mở cửa với hàng hóa, dịch vụ muốn kinh doanh.

Nghị định 09/2018/NĐ-CP có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/01/2018 và thay thế Nghị định 23/2007/NĐ-CP ngày 12/02/2007.

Bãi bỏ hàng loạt điều kiện kinh doanh thuộc nhiều lĩnh vực

Theo Nghị định số 08/2018/NĐ-CP ngày 15/1/2018 của CP sửa đổi một số Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh (ĐKKD) thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Công Thương. Theo đó, Nghị định 08 đã bãi bỏ nhiều ĐKKD thuộc các lĩnh vực: xăng dầu, thuốc lá, điện lực, nhượng quyền thương mại, thương mại điện tử (TMĐT), hóa chất, vật liệu nổ công nghiệp, thực phẩm; đơn cử như: (i) Lĩnh vực kinh doanh xăng dầu tại Nghị định 83/2014/NĐ-CP: Bãi bỏ Điều 10 về Điều kiện sản xuất xăng dầu; Bãi bỏ quy định “Địa điểm kinh doanh phải phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt” đối với cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại Khoản 1 Điều 24; Bỏ quy định về việc thực hiện lộ trình nâng cấp, di dời bảo đảm phù hợp quy hoạch đối với các Cơ sở kinh doanh xăng dầu hiện có chưa phù hợp với quy hoạch tại Khoản 5 Điều 41; (ii) Lĩnh vực nhượng quyền thương mại: Bãi bỏ điều kiện đối với bên nhận quyền tại Điều 6 Nghị định 35/2006/NĐ-CP; (iii) Lĩnh vực TMĐT tại Nghị định 52/2013/NĐ-CP: Bỏ quy định phải có “website với tên miền hợp lệ và tuân thủ các quy định về quản lý thông tin trên Internet” trong Điều kiện thiết lập website TMĐT bán hàng và website cung cấp dịch vụ TMĐT tại Khoản 2 Điều 52, Khoản 2 Điều 54; Bỏ yêu cầu về tài chính và yêu cầu về kỹ thuật đối với Hoạt động chứng thực hợp đồng điện tử, ...



CÔNG VĂN

Công văn số 72/TCT-CS ngày 5/1/2018 của TCT

Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa

Theo **Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa 2017** quy định nhiều chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp nhỏ và vừa. Cụ thể: (i) Hỗ trợ tiếp cận tín dụng: thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng cấp bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp; (ii) Hỗ trợ thuế, kế toán: được áp dụng có thời hạn mức thuế suất thuế TNDN thấp hơn mức thuế suất thông thường áp dụng cho doanh nghiệp khác. (iii) Hỗ trợ mặt bằng sản

xuất: bố trí quỹ đất để hình thành và phát triển cụm công nghiệp, khu chế biến nông, lâm, thủy sản; hỗ trợ giá thuê mặt bằng tại khu công nghiệp, công nghệ cao, cụm công nghiệp trên địa bàn. (iv) Hỗ trợ công nghệ; hỗ trợ cơ sở ươm tạo, cơ sở kỹ thuật, khu làm việc chung: hỗ trợ đổi mới, phát triển công nghệ; miễn, giảm tiền thuê đất, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và TNDN. (v) Hỗ trợ mở rộng thị trường: thành lập chuỗi phân phối sản phẩm. (vi) Hỗ trợ thông tin, tư vấn và pháp lý: được tiếp cận thông tin qua

Cổng thông tin quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp; miễn, giảm chi phí tư vấn khi sử dụng dịch vụ của tư vấn viên. (vii) Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực: miễn, giảm chi phí tham gia các khóa đào tạo về kinh doanh và quản trị doanh nghiệp.

Đặc biệt, Luật còn quy định những chính sách hỗ trợ riêng cho những doanh nghiệp chuyển đổi từ hộ kinh doanh và những doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo.



VĂN BẢN KHÁC

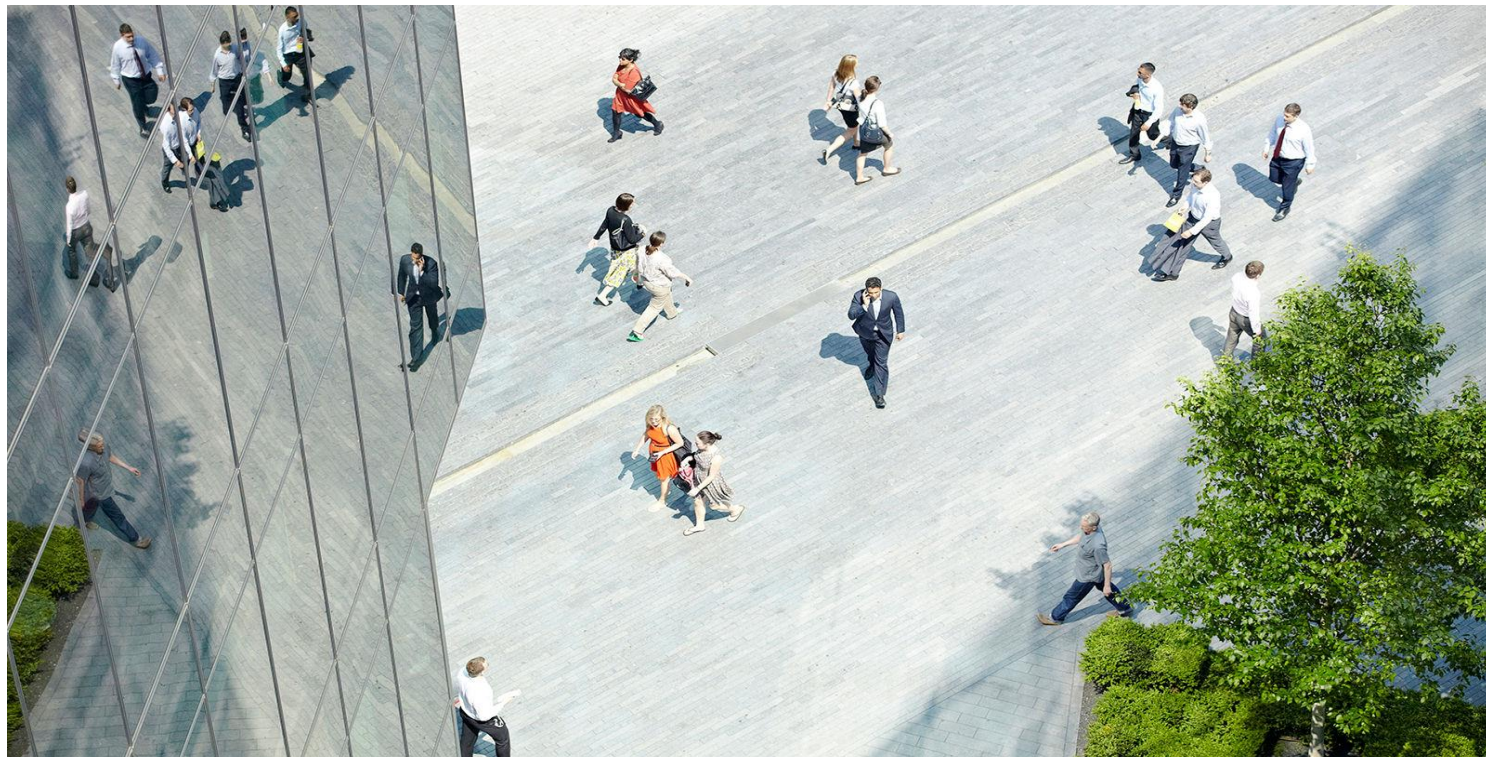
CÔNG VĂN

Công văn số 791/VPCP-KTTH ngày 22/1/2018 của VPCP về việc thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại của PVEP

Công văn số 345/TCHQ-TXNK ngày 19/1/2018 của TCHQ về việc hoàn thuế nhập khẩu sau khi xác định mã HS

Công văn số 254/TCHQ-TXNK ngày 16/1/2018 của TCHQ về việc Thuế GTGT thiết bị y tế.

Công văn số 202/TCHQ-TXNK ngày 12/1/2018 của TCHQ về việc thuế Xuất nhập khẩu.



Văn phòng Hải Phòng

Số 34A phố Máy Tơ, P. Máy Tơ, Q. Ngô Quyền,

TP Hải Phòng

Tel: 0225 3736 866/ 3222 198

Fax: 0225 3736 869

Email: acacvn@acacvn.com

<http://acacvn.com>

Văn phòng Hà Nội

Tầng 3 tòa nhà Sacombank, đường Lê Đức Thọ,

P. Mỹ Đình, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

Tel: 024 3556 8636

Fax: 024 3556 8635

Email: acacvn@acacvn.com

<http://acacvn.com>